

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-PT
Ngày: 25 - 3 - 2019
V/v Tranh chấp dân sự về hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Ông Bùi Hữu Nhân
Các Thẩm phán:	Ông Huỳnh Văn Hiệp Ông Huỳnh Châu Thạch

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng dịch vụ*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2019/QĐ-PT ngày 30/01/2019; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 62/2019/QĐ-PT ngày 26/02/2019; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 75/TB-TA ngày 04/3/2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đoàn Thị Sửu (1966 - 2018); địa chỉ: 116 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Sửu:

1/. Ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm: 1963; địa chỉ: 116 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

2/. Anh Nguyễn Đức Nghĩa, sinh năm: 1992; địa chỉ: Cán bộ công tác tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ liên lạc: 116 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

3/. Chị Nguyễn Anh Đào, sinh năm: 2000; địa chỉ: 116 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Hùng Thiên Vỹ, sinh năm: 1986; địa chỉ: 74 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Lâm Tú Quân, sinh năm: 1977; địa chỉ: 75/1 đường 30/4, khu phố 1, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

2/. Công ty TNHH Dịch vụ bất động sản Hưng Hưng Phát; địa chỉ: 74 Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* ông Nguyễn Văn Dũng (ông Dũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn bà Đoàn Thị Sửu).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Tại đơn khởi kiện ngày 14/8/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Sửu cũng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Sửu là bà Lê Thị Yến Vân trình bày:

Đầu tháng 6 năm 2017, bà Sửu đến Công ty TNHH Dịch vụ bất động sản Hưng Hưng Phát (gọi tắt là Công ty Hưng Hưng Phát) để nhờ công ty này tìm người thuê nhà tại: 116 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Bà Sửu và Công ty Hưng Hưng Phát có lập phiếu ký gửi nhà đất (mục đích cho thuê khách sạn), theo đó bà Sửu và Công ty Hưng Hưng Phát cam kết: Bà Sửu phải trả chi phí môi giới cho Công ty 01 tháng tiền cho thuê nhà đất trong thời gian cho thuê 1 năm ngay sau khi hợp đồng cho thuê nhà đất được ký kết. Nếu cho thuê dưới 50.000.000 đồng thì phí môi giới là 25.000.000 đồng.

Sau đó, Công ty Hưng Hưng Phát đã cử ông Lê Hùng Thiên Vỹ - là nhân viên của Công ty thực hiện việc môi giới thuê nhà theo yêu cầu của bà Sửu. Ngày 03/7/2017, ông Vỹ đã đưa bà Lâm Tú Quân đến xem nhà tại: 116 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Sau khi coi nhà xong thì ông Nguyễn Văn Dũng và bà Đoàn Thị Sửu đã ký hợp đồng cho bà Lâm Tú Quân thuê căn nhà tại số 116 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt; thời hạn thuê là 5 năm kể từ ngày 03/8/2017; mục đích thuê là để ở và kinh doanh Karaoke; giá thuê đầu năm là 39.000.000 đồng/tháng.

Ngày 04/7/2018, bà Quân có đặt cọc cho bà Sửu số tiền 200.000.000 đồng có sự chứng kiến của Công ty Hưng Hưng Phát. Ngày 05/7/2017, bà Sửu đã giao cho ông Vỹ số tiền môi giới là 20.000.000 đồng. Bà Sửu đã thanh toán 20.000.000 đồng cho ông Vỹ với tư cách là người môi giới của Công ty Hưng Hưng Phát. Tuy nhiên, bà Quân thuê nhà này để sử dụng kinh doanh Karaoke, không đồng ý về việc này nên bà Sửu đã liên hệ với bà Quân đề nghị hủy hợp đồng thuê nhà đã ký kết. Ngày 18/7/2017, bà Sửu và bà Quân thống nhất hủy hợp đồng thuê và bà Sửu đã trả lại cho bà Quân số tiền đặt cọc là 200.000.000

đồng. Do hợp đồng thuê nhà đã bị hủy bỏ và ông Vỹ là người trực tiếp nhận số tiền môi giới 20.000.000 đồng nên bà Sứ khởi kiện yêu cầu ông Vỹ thanh toán lại cho bà Sứ số tiền 20.000.000 đồng. Bà Sứ cũng không tranh chấp với Công ty Hưng Hưng Phát và cũng không tranh chấp với ai khác trong vụ án này.

Bị đơn ông Lê Hùng Thiên Vỹ trình bày:

Ông Vỹ làm việc tại Công ty Hưng Hưng Phát. Ngày 27/3/2017, bà Đoàn Thị Sứ có đến Công ty để yêu cầu công ty tìm người thuê nhà tại số 116 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Bà Sứ và công ty thống nhất và ký kết vào phiếu ký gửi của Công ty. Sau đó, công ty tiến hành tìm kiếm người thuê nhà cho bà Sứ. Ngày 03/7/2017, ông Vỹ đã tìm được người cần thuê nhà là bà Lâm Tú Quân. Tại Công ty Hưng Hưng Phát thì vợ chồng bà Đoàn Thị Sứ, ông Nguyễn Văn Dũng đã ký kết hợp đồng cho bà Lâm Tú Quân thuê căn nhà tại 116 Hai Bà Trưng. Theo đúng thỏa thuận của Công ty và bà Sứ thì sau khi bà Sứ ký kết hợp đồng thuê nhà với khách hàng thì công ty hoàn thành việc môi giới và số tiền môi giới phải trả cho công ty là 25.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó bà Sứ xin Công ty chỉ trả 20.000.000 đồng thì Công ty cũng đồng ý. Ông Vỹ là người của Công ty nhận số tiền 20.000.000 đồng và đã thông báo cho công ty. Nay bà Sứ khởi kiện yêu cầu ông Vỹ trả lại số tiền 20.000.000 đồng thì ông Vỹ không đồng ý vì việc môi giới đã hoàn thành.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Tú Quân và Công ty TNHH Dịch vụ bất động sản Hưng Hưng Phát đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Sứ về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự dịch vụ*” đối với bị đơn ông Lê Hùng Thiên Vỹ.

Ngoài ra, quyết định của bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 13/12/2018, ông Nguyễn Văn Dũng (là chồng của nguyên đơn bà Đoàn Thị Sứ, bà Sứ chết ngày 13/9/2018) kháng cáo đối với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Những vấn đề cụ thể trong đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Xem xét, giải quyết vụ án trên theo quy định của pháp luật, buộc ông Lê Hùng Thiên Vỹ phải thanh toán lại cho ông số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn Dũng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo. Về phía bị đơn ông Lê Hùng Thiên Vũ không chấp nhận kháng cáo và đề nghị giải quyết như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hủy bản án dân sự sơ thẩm. Do hủy toàn bộ bản án dân sự vì vi phạm thủ tục tố tụng nên không xem xét đối với nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn Dũng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Tú Quân và Công ty TNHH Dịch vụ bất động sản Hưng Hưng Phát đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Xuất phát từ việc nguyên đơn bà Sừ cho rằng bà có nhờ Công ty Hưng Hưng Phát làm dịch vụ môi giới để tìm người thuê nhà đất của bà, phí môi giới là 25.000.000 đồng. Công ty Hưng Hưng Phát đã tìm được người thuê nhà đất là bà Quân; vợ chồng bà Sừ và bà Quân đã ký hợp đồng thuê nhà đất của bà Sừ với thời hạn là 05 năm kể từ ngày 03/8/2017, mục đích thuê là để ở và kinh doanh karaoke, giá thuê 2 năm đầu là 39.000.000 đồng/tháng, bà Quân đã đặt cọc cho bà Sừ số tiền 200.000.000 đồng, bà Sừ đã thanh toán cho ông Vũ là nhân viên của Công ty Hưng Hưng Phát số tiền 20.000.000 đồng.

Không đồng ý về việc bà Quân sử dụng nhà đất của bà để kinh doanh Karaoke nên giữa bà và bà Quân đã thống nhất hủy bỏ hợp đồng thuê và bà Sừ đã trả lại cho bà Quân số tiền 200.000.000 đồng. Do hợp đồng thuê nhà bị hủy bỏ nên bà Sừ yêu cầu ông Vũ phải thanh toán lại cho bà số tiền môi giới mà ông Vũ đã nhận là 20.000.000 đồng. Còn bị đơn ông Vũ thì lại cho rằng, ông là nhân viên của Công ty Hưng Hưng Phát, theo yêu cầu của bà Sừ thì Công ty đã tìm được người thuê nhà đất của bà Sừ, giữa vợ chồng bà Sừ và người thuê nhà đất là bà Quân đã ký kết hợp đồng thuê nhà đất của bà Sừ. Sau khi ký kết hợp đồng thuê nhà thì bà Sừ đã trả tiền môi giới thuê nhà cho Công ty là 20.000.000 đồng, việc môi giới đã hoàn thành nên ông Vũ không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, hai bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng dịch vụ*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Sừ là ông Nguyễn Văn Dũng, thì thấy rằng:

[2] Nguyên đơn bà Sửu chết vào ngày 13/9/2018 nhưng những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Sửu lại không thông báo cho người đại diện theo ủy quyền của bà Sửu là bà Lê Thị Yến Vân cũng như không thông báo cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt biết về việc bà Sửu đã chết nên ngày 29/11/2018, bà Vân vẫn đại diện theo ủy quyền của bà Sửu để tham gia tố tụng tại Tòa án và Tòa án vẫn tiếp tục xét xử vụ án là không đúng quy định của pháp luật.

Theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 140 Bộ luật Dân sự, một trong các trường hợp làm chấm dứt việc đại diện theo ủy quyền của cá nhân là người ủy quyền hoặc người được ủy quyền chết.

Theo quy định tại Điều 89 Bộ luật Tố tụng dân sự cũng quy định “*người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự chấm dứt việc đại diện theo quy định của Bộ luật dân sự*” Như vậy, “*bên uỷ quyền hoặc bên được uỷ quyền chết*” cũng sẽ làm cho hợp đồng uỷ quyền chấm dứt.

Do đó, khi bà Sửu (người ủy quyền) chết thì hợp đồng ủy quyền giữa bà Sửu và bà Vân (người nhận ủy quyền) sẽ chấm dứt nên việc đại diện theo ủy quyền của bà Vân cũng bị chấm dứt. Do đó, bà Vân không còn quyền tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của bà Sửu nữa. Trong trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm cần ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự với lý do “*đương sự là cá nhân đã chết, cơ quan, tổ chức đã hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể mà chưa có cơ quan, tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó*”.

Trường hợp sau khi xác minh có người thừa kế của bà Sửu trực tiếp tham gia tố tụng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Trường hợp đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết mà quyền, nghĩa vụ về tài sản của họ được thừa kế thì người thừa kế tham gia tố tụng*”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Trường hợp chấm dứt đại diện theo ủy quyền thì đương sự hoặc người thừa kế của đương sự trực tiếp tham gia tố tụng hoặc ủy quyền cho người khác đại diện tham gia tố tụng theo thủ tục do Bộ luật này quy định*”. Như vậy, các đồng thừa kế của bà Sửu (hàng thừa kế thứ nhất của bà Sửu bao gồm: chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của bà Sửu) sẽ là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng đương nhiên của bà Sửu trong vụ án tranh chấp nêu trên và sẽ trực tiếp tham gia tố tụng hoặc các đồng thừa kế của bà Sửu có quyền ủy quyền cho một người trong số họ hoặc người khác đại diện tham gia tố tụng.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Sửu vào tham gia tố tụng, nhưng vẫn công nhận việc bà Vân là người đại diện theo pháp luật để giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3] Theo phiếu ký gửi môi giới nhà đất ngày 27/3/2017 thể hiện nội dung: Bên môi giới là Công ty dịch vụ bất động sản Hưng Hưng Phát và bên được môi

giới là bà Sửu có ký phiếu gửi môi giới nhà đất, cụ thể: ký gửi cho thuê nhà đất tại số 116 Hai Bà Trưng, thành phố Đà Lạt, hướng Tây, diện tích 100m², diện tích sử dụng 500m², loại nhà đất: nhà; số tầng: 4; vị trí: mặt tiền; số phòng: 1; PK: 20; thiết bị - vật dụng có sẵn: chưa có nội thất trong phòng; giá tiền cho thuê ký gửi: 55.000.000 đồng; phương thức thanh toán: cọc 3 tháng; thanh toán một năm một lần; 5 năm; cho thuê lớn hơn 50.000.000 đồng thì phí môi giới là 30.000.000 đồng; cho thuê dưới 50.000.000 đồng thì phí môi giới là 25.000.000 đồng, bà Sửu phải trả phí môi giới ngay sau khi hợp đồng cho thuê nhà được ký kết; mục đích cho thuê khách sạn (bút lục số 15).

[4] Theo hợp đồng thuê quyền sử dụng nhà ngày 03/7/2017 giữa bên cho thuê là ông Nguyễn Văn Dũng, bà Đoàn Thị Sửu và bên thuê là bà Lâm Tú Quân thể hiện nội dung ông Dũng, bà Sửu cho bà Quân thuê quyền sử dụng nhà tại thửa đất số 200 tờ bản đồ số 22 (C69-IV-A-d) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 239785 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/11/2016 với diện tích 103,5m² tọa lạc tại số 116 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Trên đất có nhà ở, diện tích xây dựng 100,27m², diện tích sàn 465,48m². Thời hạn thuê quyền sử dụng nhà là 5 năm kể từ ngày 03/8/2017 đến ngày 02/8/2022; mục đích thuê là để ở và kinh doanh Karaoke; giá thuê là 39.000.000 đồng/tháng, giá thuê ổn định trong suốt thời gian thuê 2 năm đầu, bắt đầu từ năm thứ ba trở đi thì giá thuê là 42.000.000 đồng/tháng. Phương thức thanh toán: Trong năm 2017, bà Quân thanh toán cho ông Dũng, bà Sửu 5 tháng tiền thuê nhà đầu tiên tương ứng với số tiền là 200.000.000 đồng. Trong những năm tiếp theo của hợp đồng thuê nhà, phương thức thanh toán là 6 tháng thanh toán 1 lần bắt đầu từ ngày 03/01/2018, hợp đồng này có xác nhận của bên cho thuê là ông Dũng, bà Sửu; bên thuê là bà Quân; người làm chứng là đại diện Công ty TNHH dịch vụ bất động sản Hưng Hưng Phát (bút lục số 16-17). Bà Sửu đã nhận số tiền cọc 200.000.000 đồng (bút lục số 23).

[5] Theo giấy biên nhận tiền ngày 05/7/2017 thể hiện nội dung ông Lê Hùng Thiên Vỹ là đại diện cho Công ty bất động sản Hưng Hưng Phát có nhận của bà Sửu số tiền 20.000.000 đồng về việc môi giới cho thuê căn nhà tại số 116 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đà Lạt (bút lục số 08).

Sau đó, ngày 18/7/2017, bà Sửu đã trả lại cho bà Quân số tiền 200.000.000 đồng do hai bên thống nhất hủy hợp đồng thuê nhà, bà Quân đã nhận lại số tiền đặt cọc 200.000.000 đồng (bút lục số 23).

Như vậy, có căn cứ xác định mục đích khi bà Sửu nhờ Công ty Hưng Hưng Phát tìm người thuê nhà đất của bà là để làm khách sạn, nhưng sau khi Công ty Hưng Hưng Phát tìm được người thuê nhà đất của bà Sửu thì vợ chồng bà Sửu, ông Dũng và bà Quân lại thỏa thuận ông Dũng, bà Sửu đồng ý cho bà Quân thuê nhà đất để ở và kinh doanh Karaoke, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của cả hai bên là bên cho thuê và bên thuê, hợp đồng thuê cũng đã được các bên tự nguyện ký kết và bà Sửu cũng đã nhận tiền đặt cọc của bà Quân với số tiền 200.000.000 đồng. Việc tìm người môi giới của Công ty Hưng Hưng Phát đã hoàn thành kể từ thời điểm ngày 03/7/2017 khi ông Dũng, bà Sửu và bà Quân ký kết hợp đồng

thuê quyền sử dụng nhà. Còn việc giữa bà Sửu, ông Dũng và bà Quân thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng thuê quyền sử dụng nhà là sự tự nguyện của các bên, không liên quan đến Công ty Hưng Hưng Phát.

Với những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, để bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Sửu là có căn cứ. Tuy nhiên, như phân tích nêu trên thì việc Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án.

Do hủy bản án dân sự sơ thẩm vì vi phạm thủ tục tố tụng nên không xem xét đối với kháng cáo của ông Nguyễn Văn Dũng.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án dân sự sơ thẩm nên ông Nguyễn Văn Dũng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho ông Dũng số tiền 300.000 đồng mà ông Dũng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0011746 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng dịch vụ*” đối với bị đơn ông Lê Hùng Thiên Vỹ.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn Dũng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Dũng số tiền 300.000 đồng mà ông Dũng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0011746 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Hữu Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hiệp

Huỳnh Châu Thạch

Bùi Hữu Nhân

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Hữu Nhân